

Số: 2615/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 29 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng
công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hưng Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 06/2015/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 ban hành quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên; số 1159/QĐ-UBND ngày 10/6/2010 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hưng Yên; số 1346/QĐ-UBND ngày 16/5/2017 về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 497/TTr-SNV ngày 08/9/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hưng Yên trên cơ sở đổi tên và tổ chức lại Ban Quản lý dự án nông nghiệp và phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hưng Yên.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Vị trí

a) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý dự án) là đơn vị sự nghiệp công lập đặc thù trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hưng Yên, hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

b) Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về tổ chức, số lượng người làm việc và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Ban Quản lý dự án khi hoạt động phải đăng ký năng lực hoạt động với cơ quan quản lý xây dựng theo quy định của pháp luật; trường hợp khi tham gia hoạt động tư vấn xây dựng đối với các dự án không do người quyết định đầu tư giao thì phải đủ năng lực hoạt động và ký kết hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định của pháp luật và phải thực hiện việc đăng ký lĩnh vực kinh doanh theo quy định. Ban Quản lý dự án có quan hệ phối hợp công tác với các cơ quan, tổ chức liên quan theo quy định của pháp luật.

d) Trụ sở làm việc của Ban Quản lý dự án đặt tại khối nhà liên cơ quan Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hưng Yên, số 01, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

2. Chức năng

Ban Quản lý dự án thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của chủ đầu tư và trực tiếp tổ chức quản lý thực hiện các dự án được giao; chịu trách nhiệm trước pháp luật và người quyết định đầu tư về các hoạt động của mình; quản lý vận hành, khai thác sử dụng công trình hoàn thành khi được người quyết định đầu tư giao, cụ thể:

a) Làm chủ đầu tư một số dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách khi được cấp có thẩm quyền giao;

b) Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án quy định tại Điều 68, Điều 69 Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Thực hiện các chức năng khác khi được người quyết định thành lập Ban Quản lý dự án giao và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án theo quy định của pháp luật;

đ) Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của người quyết định đầu tư;

e) Nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ năng lực để thực hiện trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý các dự án đã được giao.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư gồm:

a) Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện;

b) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác;

c) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác;

d) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình;

đ) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban Quản lý dự án theo quy định;

e) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: Tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban Quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban Quản lý dự án theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định của pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án gồm:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

3. Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của mình.

4. Giám sát thi công xây dựng công trình và tham gia hoạt động tư vấn xây dựng khi có đủ điều kiện năng lực hoạt động, hợp đồng tư vấn xây dựng và có đăng ký lĩnh vực kinh doanh theo quy định của pháp luật.

5. Liên doanh, liên kết, hợp tác với các tổ chức kinh tế, cá nhân để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên đối với đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

6. Quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, viên chức, người lao động, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu, thông tin dữ liệu và các vấn đề khác có liên quan của Ban Quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

7. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo, thống kê định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án được giao theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cơ quan có thẩm quyền giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc

1. Lãnh đạo Ban Quản lý dự án

a) Ban Quản lý dự án có Giám đốc và không quá 02 (hai) Phó Giám đốc.

b) Giám đốc Ban Quản lý dự án là người đứng đầu Ban Quản lý dự án, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án là người giúp Giám đốc Ban Quản lý dự án phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Ban Quản lý dự án phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý dự án và trước pháp luật về kết quả công tác được phân công. Khi Giám đốc Ban Quản lý dự án vắng mặt, một Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án được Giám đốc Ban Quản lý dự án ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Ban Quản lý dự án.

d) Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm phù hợp với quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của các chức danh lãnh đạo Ban Quản lý dự án. Việc bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với các chức danh lãnh đạo Ban Quản lý dự án thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

2. Các chức danh khác của Ban Quản lý dự án

a) Ban Quản lý dự án có Kế toán trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức. Người được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng Ban Quản lý dự án phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm kế toán trưởng theo quy định của pháp luật.

b) Giám đốc quản lý dự án là chức danh chuyên môn quản lý dự án do Giám đốc Ban Quản lý dự án bổ nhiệm, miễn nhiệm và được bố trí làm việc tại Phòng Quản lý dự án. Cá nhân đảm nhận thực hiện công việc chuyên môn của Ban Quản lý dự án phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng. Giám đốc quản lý dự án phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Điều 54 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Đối với dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, cá nhân đảm nhận chức danh chủ chốt của Ban Quản lý dự án còn phải có trình độ ngoại ngữ phù hợp.

3. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp (bao gồm cả nhiệm vụ Kế hoạch - Tài chính);

b) Phòng Quản lý dự án;

c) Phòng Kỹ thuật.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Quản lý dự án có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng (phòng có dưới 06 người không bố trí Phó Trưởng phòng, phòng có từ 06 đến 10 người bố trí 01 Phó Trưởng phòng, phòng có trên 10 người bố trí 02 Phó Trưởng phòng).

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cho từ chức, cách chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng của Ban Quản lý dự án thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh

về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và theo tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng của Ban Quản lý dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

4. Số lượng người làm việc:

a) Số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án do Giám đốc Ban Quản lý dự án quyết định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phạm vi hoạt động và khả năng tài chính của Ban Quản lý dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; Ban Quản lý dự án xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm (nếu có), cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc phù hợp với nhu cầu sử dụng nhân lực, chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm việc làm ổn định và thu nhập của viên chức, người lao động, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

c) Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng nhân lực, khả năng tài chính của Ban Quản lý dự án, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 5. Cơ chế, kinh phí hoạt động, nguồn tài chính và chế độ tài chính

Cơ chế, kinh phí hoạt động, nguồn tài chính và chế độ tài chính của Ban Quản lý dự án thực hiện theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Điều 10 Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ, tự bảo đảm chi thường xuyên.

Điều 6. Hoạt động ủy thác quản lý dự án

Ban Quản lý dự án thực hiện hoạt động ủy thác quản lý dự án theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

a) Các chức danh Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Ban Quản lý dự án nông nghiệp và phát triển nông thôn được chuyển đổi thành Giám đốc, Phó Giám đốc của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

b) Viên chức của Ban Quản lý dự án nông nghiệp và phát triển nông thôn đã được bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, sau khi thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại, nếu thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm vào chức vụ mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo cũ hiện hưởng thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định tại Quyết định số 140/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các chức danh lãnh đạo trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện những nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chuyển giao nguyên trạng số lượng người làm việc, nhân sự, tài chính, tài sản, chương trình, kế hoạch, dự án, hồ sơ, tài liệu, công nợ, thông tin dữ liệu và các vấn đề khác có liên quan của Ban Quản lý dự án nông nghiệp và phát triển nông thôn về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn Ban Quản lý dự án sắp xếp, bố trí, bổ nhiệm, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu và các vấn đề khác có liên quan để tổ chức thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định kể từ ngày 01/10/2017; chỉ đạo việc xây dựng, thẩm định, tổng hợp Đề án vị trí việc làm của Ban Quản lý dự án trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định xử lý việc chuyển tiếp các dự án, nhiệm vụ chủ đầu tư dự án và những vấn đề khác có liên quan của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính chỉ đạo việc xây dựng, thẩm định, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án theo quy định tại Điều 13, Điều 14, Điều 19 Thông tư số 16/2016/TT-BXD và các quy định của pháp luật có liên quan.

đ) Chỉ đạo Ban Quản lý dự án xây dựng, ban hành Quy chế làm việc và các quy định khác về hoạt động của Ban Quản lý dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan; quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Quản lý dự án; quy định trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các viên chức và người lao động của Ban Quản lý dự án; quy định chế độ thông tin, báo cáo, mối quan hệ công tác, lề lối làm việc của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các viên chức và người lao động của Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện những nhiệm vụ sau:

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều này theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý được giao.

b) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án.

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của Ban Quản lý dự án về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

3. Giao Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc nhà nước Hưng Yên, Cục Thuế tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều này theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý được giao; hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của Ban Quản lý dự án trong quá trình thực hiện tổ chức lại; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để Ban Quản lý dự án thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định.

4. Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều này theo chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; kế thừa, chịu trách nhiệm thực hiện các quyền, nghĩa vụ liên quan của Ban Quản lý dự án nông nghiệp và phát triển nông thôn; tổ chức hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao kể từ ngày 01/10/2017.

Điều 9. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 22/02/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Quản lý dự án nông nghiệp và phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên cơ sở Ban Quản lý dự án đề điều.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc nhà nước Hưng Yên, Cục Thuế tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *U*

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 9;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC^{NH}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phóng